

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2019

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐẾN Số: 002006
Ngày: 03-07-2019

Chuyển:.....Căn cứ
Lưu hồ sơ số:.....Căn cứ

BÁO CÁO

Về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch (KH) đầu tư công năm 2020 như sau:

I. TÌNH THỰC HIỆN KH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Tình hình thực hiện và giải ngân KH:

Tổng số vốn đã giao KH hàng năm giai đoạn 2016-2019 là 30.410 tỷ 897 triệu đồng, đạt 91,7% KH.

Kết quả giải ngân hàng năm giai đoạn 2016-2019 là 21.695 tỷ 878 triệu đồng, đạt 65,4% KH. Trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	KHĐTC 2016-2020 (10/NQ-HĐND)	Kết quả giao KH		Kết quả giải ngân	
				KH 2016-2019	Tỷ lệ %	Giải ngân 2016-2019	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)	(7)	(8=7/4)
	TỔNG VỐN (A+B)	586	33.165.701	30.410.897	91,7	21.695.878	65,4
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II)	581	30.010.655	25.499.950	85,0	17.090.380	56,9
I	VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (1+2+3+4)	581	23.660.655	20.559.950	86,9	13.381.250	56,6
1	Vốn ngân sách tỉnh tập trung	302	13.470.464	13.292.950	98,7	8.303.742	61,6
2	Vốn Xổ số kiến thiết	150	5.000.000	4.905.000	98,1	3.285.534	65,7
3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	129	2.939.536	2.362.000	80,4	1.791.974	61,0
4	Dự phòng ngân sách		2.250.655	0	0,0		0,0
II	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN		6.350.000	4.940.000	77,8	3.709.130	58,4
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (I+II)	5	3.155.046	4.910.947	155,7	4.605.498	146,0
I	Vốn trong nước (1+2)	2	154.214	81.874	53,1	75.379	48,9
1	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	148.230	75.890	51,2	69.395	46,8
2	Vốn hỗ trợ cho người có công cách mạng về nhà ở		5.984	5.984	100,0	5.984	100,0
II	Vốn nước ngoài (ODA)	3	3.000.832	3.246.473	108,2	2.947.519	98,2
III	Bội chi ngân sách địa phương			1.582.600		1.582.600	100

2. Nhận xét chung:

a) Những mặt tích cực:

- Tỉnh đã tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư, ưu tiên bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện và giải ngân theo tiến độ của dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA). Kết quả thực hiện vốn nước ngoài ODA vượt so với KH đề ra (đạt 98,2% KH).

- Dự kiến vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn hỗ trợ cho người có công cách mạng về nhà ở giai đoạn 2016-2020 giải ngân đạt KH được giao.

b) Những hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân:

- Nguồn vốn Trung ương giao cho Tỉnh còn thấp so với nhu cầu phát triển của Tỉnh và so với các Tỉnh khác. Trong KH đầu tư công trung hạn 2016-2020 Tỉnh không được Trung ương hỗ trợ vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trái phiếu chính phủ.

- Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu Trung ương giao cho Tỉnh thấp hơn so với dự kiến ban đầu nên Tỉnh gặp khó khăn trong việc cân đối, bố trí và triển khai thực hiện theo tiến độ dự án.

- Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu giải ngân chậm do bố trí vốn tập trung cho 02 công trình giao thông mà 01 công trình vướng đền bù, giải tỏa kéo dài nên chưa thực hiện và giải ngân được.

- Trình tự thủ tục thực hiện đầu tư công quy định chặt chẽ, tuy nhiên phải trải qua nhiều khâu, nhiều bước phức tạp đặc biệt là những dự án có đền bù, giải phóng mặt bằng làm cho quá trình thực hiện dự án mất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm quy định đầu tư công, không được để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản nên các chủ đầu tư chỉ triển khai thực hiện dự án theo đúng KH được giao, dẫn đến khi một vài dự án không thực hiện và giải ngân được ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của cả tỉnh.

II. NHU CẦU KH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020:

1. Nguyên tắc chung:

- KH đầu tư công năm 2020 góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và KH phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trên địa bàn tỉnh; phù hợp với KH điều chỉnh đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Gắn việc xây dựng KH đầu tư công năm 2020 với việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong KH đầu tư công năm 2020 phù hợp với KH điều chỉnh đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2020; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2020.

- Việc xây dựng KH đầu tư công năm 2020 phải thực hiện theo các quy

định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về KH đầu tư công trung hạn và hằng năm, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng KH phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

2. Dự kiến phân bổ KH đầu tư công năm 2020:

Căn cứ tình hình thực hiện KH đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019, KH điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 lần 2, khả năng cân đối nguồn vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của các dự án trong năm 2019, UBND tỉnh dự kiến KH đầu tư công năm 2020 là **13.353 tỷ 083 triệu đồng**, bố trí cho 373 dự án, phân bổ theo ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến KH đầu tư công 2020	
		Số dự án	KH năm 2020
	TỔNG VỐN (A+B)	373	13.353.083
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II)	369	12.543.876
I	Vốn ngân sách cấp tỉnh (I.1+I.2+I.3)	354	10.422.649
I.1	Vốn ngân sách tỉnh tập trung (1+2+3+4+5)	193	7.613.350
1	Hạ tầng kinh tế	89	4.505.257
2	Hạ tầng văn hóa xã hội	64	2.188.824
3	Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh	40	869.269
4	Danh mục các công trình mật, tuyệt mật, tối mật	13	235.294
5	Quy hoạch Kinh tế Xã hội tỉnh		50.000
I.2	Vốn xổ số kiến thiết (1+2)	102	1.483.644
1	Cấp tỉnh	9	143.143
2	Cấp huyện, thị xã, thành phố	93	1.340.501
I.3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	59	1.325.655
II	Vốn ngân sách cấp huyện (II.1+II.2)	15	2.121.227
II.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		1.473.727
II.2	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện	15	647.500
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (I+II)	4	809.207
I	Vốn trong nước	2	78.835
	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	78.835
II	Vốn nước ngoài (ODA)	2	730.372

(Chi tiết các dự án theo Phụ lục đính kèm)

3. Kiến nghị:

- Trung ương sớm ban hành Nghị định và Thông tư hướng dẫn Luật Đầu tư công sửa đổi. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung các Luật và văn bản hướng

dẫn Luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, đất đai đảm bảo thống nhất với nhau, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư công và tài nguyên môi trường, cụ thể là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Trung ương hỗ trợ bố trí vốn nước ngoài (ODA) cho các dự án đảm bảo theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ và tiến độ thi công thực tế của dự án theo đúng nguyên tắc bố trí vốn KH được Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét tổng hợp bội chi ngân sách địa phương năm 2020 khoảng 250 tỷ đồng vào bội chi ngân sách quốc gia trình Quốc hội.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vốn Ngân sách Trung ương cho Tỉnh, xem xét bố trí vốn chương trình mục tiêu quốc gia và vốn Trái phiếu chính phủ để Tỉnh đầu tư thực hiện những chương trình, dự án mang tính cấp thiết.

- Trung ương kịp thời hướng dẫn Tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện những vấn đề liên quan đến lĩnh vực đầu tư công, tạo điều kiện thuận lợi cho Tỉnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đạt KH được giao.

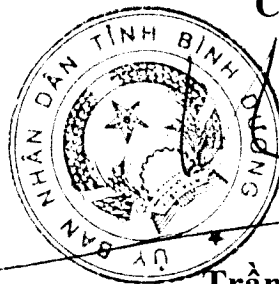
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn và bổ sung vốn đầu tư công cho Tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, cụ thể như sau:

Trên đây dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Sở KHĐT, Sở TC;
- LĐVP (Lg), Thg, TH;
- Lưu: VT, *Phu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm



Phụ lục I

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 179 /BC-UBND ngày 01 tháng 1 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch năm 2020
	TỔNG VỐN (A+B)	373	13.353.083
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II)	369	12.543.876
I	Vốn ngân sách cấp tỉnh (I.1+I.2+I.3)	354	10.422.649
I.1	Vốn ngân sách tỉnh tập trung (1+2+3+4+5)	193	7.613.350
1	Hạ tầng kinh tế	89	4.505.257
2	Hạ tầng văn hóa xã hội	64	2.188.824
3	Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh	40	869.269
4	Danh mục các công trình mật, tuyệt mật, tối mật	13	235.294
5	Quy hoạch Kinh tế Xã hội tỉnh		50.000
I.2	Vốn xố số kiến thiết (1+2)	102	1.483.644
1	Cấp tỉnh	9	143.143
2	Cấp huyện, thị xã, thành phố	93	1.340.501
I.3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	59	1.325.655
II	Vốn ngân sách cấp huyện (II.1+II.2)	15	2.121.227
II.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		1.473.727
II.2	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện	15	647.500
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (I+II) (*)	4	809.207
I	Vốn trong nước	2	78.835
	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	78.835
II	Vốn nước ngoài (ODA)	2	730.372

Ghi chú: (*) Vốn ngân sách trung ương và bội chi ngân sách tỉnh thực hiện theo quyết định giao vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Vốn phân cấp theo tiêu chí, vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện, vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện phân theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG (1+2+...+8+9)	152	4.787.383
	Vốn phân cấp theo tiêu chí		1.473.727
	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	59	1.325.655
	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	93	1.340.501
	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		647.500
1	Thành phố Thủ Dầu Một	28	1.136.486
1.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		235.699
1.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	14	618.049
1.3	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	14	282.738
1.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		90.000
2	Thị xã Thuận An	17	627.628
2.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		280.905
2.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	6	125.927
2.3	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	11	220.797
2.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		265.500
3	Thị xã Dĩ An	15	699.248
3.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		333.135
3.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	3	57.836
3.3	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	12	308.277
3.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		85.000
4	Thị xã Tân Uyên	17	225.065
4.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		107.779
4.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	5	52.666
4.3	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	12	64.620
4.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		117.000
5	Huyện Bắc Tân Uyên	12	293.885
5.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		93.719
5.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	4	114.071
5.3	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	8	86.095
5.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		13.500
6	Thị xã Bến Cát	15	391.146
6.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		115.999
6.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	4	116.983
6.3	Vốn xã số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	11	158.164
6.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		0

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
7	Huyện Bàu Bàng	17	241.551
7.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		87.372
7.2	Vốn tình hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	9	95.635
7.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	8	58.544
8	Huyện Phú Giáo	16	268.677
8.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		104.373
8.2	Vốn tình hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	9	94.468
8.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	7	69.836
8.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		64.500
9	Huyện Dầu Tiếng	15	256.196
9.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		114.746
9.2	Vốn tình hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	5	50.020
9.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	10	91.430
9.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		12.000

Phụ lục III
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	180	7.328.056
A	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020 (A=A.1+A.2+A.3)	51	1.384.588
A.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	29	590.687
A.1.1	CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG CỘNG VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	12	280.873
1	Nạo vét suối chợ Tân Phước Khánh	1	773
2	Xây dựng và cải tạo kênh Ba Bò đoạn thuộc địa phận tỉnh Bình Dương	1	68
3	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	1	3.337
4	Đầu nổi thoát nước cho KCN An Tây	1	2.707
5	Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng	1	6.061
6	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn I	1	655
7	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	1	4.360
8	Nâng công suất nhà máy xử lý chất thải nam Bình Dương	1	500
9	Trục thoát nước Suối Giữa, thành phố Thủ Dầu Một	1	65.534
10	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	1	85.778
11	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	1	105.772
12	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đền	1	5.329
A.1.2	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	2	19.740
13	Xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại Đội thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	19.031
14	Hệ thống cấp nước tập trung xã Định An	1	710
A.1.3	GIAO THÔNG	15	290.073
15	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường ĐT746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	1	9.000
16	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 đoạn từ cầu Tân Khánh đến dốc Cây Quéo	1	1.000
17	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	1	1.923
18	Xây dựng cầu Phú Long, hạng mục: Đường dẫn vào cầu	1	3.783

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
19	Đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	1	360
20	Xây dựng cầu Bà Cô	1	5.779
21	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 1	1	4.091
22	Khu tái định cư Phú Hòa	1	707
23	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	1	60.032
24	Đường ĐT744 đoạn từ cầu Ông Cộ đến Km 12+000	1	700
25	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	1	3.498
26	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000	1	33.762
27	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	1	13.177
28	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	78.952
29	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	73.309
A.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	22	793.901
A.2.1	Y TẾ	9	636.101
30	Chi phí hoàn trả cho Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH một thành viên (đền bù dự án khu thương mại - dịch vụ - dân cư Định Hòa)	1	148
31	Cải tạo, sửa chữa BV điều dưỡng và phục hồi chức năng	1	124
32	Dự án: Mua sắm trang bị máy móc thiết bị cho phòng labo xét nghiệm Huyết học và Hóa sinh - Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	200
33	Dự án các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình nhà nước - phường Định Hòa	1	16.182
34	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Bệnh viện chuyên khoa Lao, Tâm thần và khu tái định cư	1	3.527
35	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	494.706
36	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	1	109.136
37	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của nhà nước	1	3.500
38	Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi tỉnh Bình Dương (giai đoạn 1)	1	8.578
A.2.2	GIÁO DỤC	1	270
39	Dự án: Đầu tư nghề trọng điểm GD 2011-2015 nghề điện dân dụng – cấp độ quốc gia.	1	270

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
A.2.3	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	729
40	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương	1	321
41	Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ Báo Bình Dương điện tử giai đoạn 2	1	408
A.2.4	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	0	0
A.2.5	VĂN HÓA	8	150.986
42	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	1	145.151
43	Trùng tu tôn tạo di tích Nhà tù Phú Lợi (Cấp phát 1.499 triệu đồng từ NSTW)	1	1.000
44	Cổng chào tỉnh Bình Dương	1	1.000
45	Đoàn Văn Công tỉnh Bình Dương	1	211
46	Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Dương	1	1.000
47	Khu Trung tâm quần thể tượng đài thuộc khu Di tích lịch sử địa đạo Tam Giác Sắt	1	1.499
48	Cải Tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục của Nhà thiếu nhi (Giai đoạn 1)	1	839
49	Cải Tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục của Nhà thiếu nhi (Giai đoạn 2)	1	286
A.2.6	XÃ HỘI	2	5.815
50	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	1	4.517
51	Trung hỗ trợ Thanh niên công nhân và Lao động trẻ tỉnh Bình Dương	1	1.298
A.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	0	0
A.3.1	QUỐC PHÒNG	0	0
A.3.2	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	0	0
B	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020 (B=B.1+B.2+B.3)	47	1.084.928
B.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	22	860.359
B.1.1	CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG CỘNG VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	4	23.670
52	Tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An	1	10.450
53	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An	1	11.769
54	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên	1	402
55	Mua sắm trang thiết bị nhằm tăng cường năng lực của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường	1	1.049
B.1.2	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	3	64.901
56	Mở rộng tuyến ống cấp nước sạch trên địa bàn xã Minh Hòa, xã Minh Tân, xã Định An, huyện Dầu Tiếng	1	11.500

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
57	Mở rộng tuyến ống cấp nước sạch trên địa bàn xã Trừ Văn Thố huyện Bàu Bàng	1	5.100
58	Trạm chẩn đoán - Xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật Lái Thiêu	1	48.301
B.1.3	GIAO THÔNG	15	771.789
59	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	1	77.731
60	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	1	100.238
61	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng, huyện Bắc Tân Uyên	1	291.500
62	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	1	39.130
63	Dự án xây dựng đường Bắc Nam 3	1	4.443
64	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	1	100.004
65	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	1	51.191
66	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	1	53.909
67	Dự án đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	1	500
68	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng cây ăn quả có múi xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	15.324
69	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	7.384
70	Xây dựng cầu mới Bến Tăng	1	6.191
71	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	1	22.892
72	Hệ thống thoát nước trên đường ĐT 744 tại 03 vị trí cấp bách (Km 23+733, Km 25+399, Km 31+508)	1	1.127
73	Bổ sung, nâng cấp hạng mục chiếu sáng trên tuyến đường ĐT744 đoạn qua xã An Tây từ Km12+046 đến Km21+200	1	223
B.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	18	187.488
B.2.1	Y TẾ	7	114.558
74	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	1	31.951
75	Trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	884
76	Thiết bị bệnh viện chuyên khoa tâm thần	1	200
77	Khu tái định cư Phú Chánh	1	194
78	Cải tạo Khoa Dược và khối Hành chính Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Dương.	1	737
79	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	30.592

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
80	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	1	50.000
B.2.2	GIÁO DỤC	1	1.321
81	Dự án trang thiết bị Trường Cao đẳng Y tế	1	1.321
B.2.3	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	447
82	Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp tỉnh Bình Dương	1	345
83	Dự án: ứng dụng CNTT tại Bệnh viện đa khoa tỉnh giai đoạn 2	1	102
B.2.4	XÃ HỘI	3	2.248
84	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục Nhà thiếu nhi tỉnh Bình Dương (giai đoạn 3)	1	1.637
85	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh (cơ sở 1)	1	185
86	Trung tâm nuôi dưỡng người già tàn tật cô đơn. Hạng mục: Phát sinh hệ thống Phòng cháy chữa cháy	1	426
B.2.5	VĂN HÓA	5	68.914
87	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	1	38.490
88	Trung tâm Văn hóa thể thao công nhân lao động tỉnh Bình Dương	1	3.264
89	Trung bày mỹ thuật khu di tích lịch sử Rừng Kiến An	1	999
90	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	1	20.261
91	Dự án Trưng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	1	5.900
B.2.6	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	0	0
B.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN (B.3=I+II+III)	7	37.081
B.3.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	0	0
B.3.2	QUỐC PHÒNG	3	34.143
92	Xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh thuộc Trường Quân sự địa phương	1	25.586
93	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Bàu Bàng	1	4.607
94	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Bắc Tân Uyên	1	3.950
B.3.3	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	4	2.938
95	Mua sắm thiết bị, phương tiện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho các Đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực	1	640
96	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác ứng cứu sự cố cháy, nổ	1	798
97	Xây dựng trụ sở các đội Cảnh sát PC&CC khu vực: Phường Bình Thắng - thị xã Dĩ An; KCN VSIP 2 - xã Vĩnh Tân - Thị xã Tân Uyên; KCN Đất Cuốc - Xã Đất Cuốc - huyện Bắc Tân Uyên; Xã Phước Hòa - huyện Phú Giáo; Thị trấn Dầu Tiếng - huyện Dầu Tiếng	1	1.000

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
98	Xây dựng Đội cảnh sát PCCC khu vực thuộc Phòng cảnh sát PC&CC số 1 (phường Phú Mỹ - TP. Thủ Dầu Một)	1	500
C	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2020 (C.1+C.2+C.3)	30	2.931.228
C.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	8	1.174.070
C.1.1	GIAO THÔNG	8	1.174.070
99	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	1	131.915
100	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	1	38.040
101	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	1	49.500
102	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	1	51.259
103	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	1	444.350
104	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	1	58.000
105	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm thị xã Thuận An	1	197.950
106	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	1	203.055
C.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	14	1.169.647
C.2.1	Y TẾ	4	870.522
107	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	1	106.633
108	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	700.087
109	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	1	55.052
110	Nâng cấp CSVC Bệnh viện phục hồi chức năng	1	8.750
C.2.2	GIÁO DỤC	1	20.500
111	Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho phòng thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu ở Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện - Điện tử thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một	1	20.500
C.2.3	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	108.232
112	Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	1	56.138
113	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương tại TP. TDM	1	52.094
C.2.4	VĂN HÓA	3	46.993

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
114	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	1	14.997
115	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	1	11.999
116	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, san nền; Nhà thường trực (3 nhà))	1	19.997
C.2.5	THỂ THAO	3	30.000
117	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	1	10.000
118	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 3: Khu dịch vụ)	1	10.000
119	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	1	10.000
C.2.6	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	1	93.400
120	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương): CCTL: 94.000 trđ.	1	93.400
C.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	8	587.511
C.3.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	8	587.511
121	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	1	52.000
122	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	1	68.764
123	Triển khai Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1	1	36.000
124	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	1	149.500
125	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	1	149.500
126	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	1	101.247
127	Nhà để xe tạm cho Tòa nhà Trung tâm hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	1	500
128	Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính	1	30.000
D	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ (D.1+D.2+D.3)	52	1.927.312
D.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	30	1.880.141
D.1.1	CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG CỘNG VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	4	138.950
129	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	53.500
130	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	1	500
131	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	1	1.000

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
132	Xóa điện kế dùng chung trên địa bàn huyện Phú Giáo	1	83.950
D.1.2	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	7	218.850
133	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và khu cách ly gia súc Bình Hòa	1	150
134	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	1	120.000
135	Đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc giám sát tự động trực tuyến tại các trạm cấp nước tập trung	1	29.700
136	Dự án giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	1	30.500
137	Dự án giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát, thị xã Thuận An	1	30.500
138	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	1	4.000
139	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực phường Uyên Hưng và phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	4.000
D.1.3	GIAO THÔNG	19	1.522.341
140	Giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (giai đoạn 2018-2021)	1	765.460
141	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	1	2.000
142	Xây dựng hạ lưu cống ngang đường ĐT744 đoạn từ Km6+000 đến Km32+000	1	2.000
143	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	1	1.220
144	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa	1	2.269
145	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	1	27.500
146	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	1	1.930
147	Giải phóng mặt bằng đường Đất Cuốc đi Thới Hòa - An Điền (trùng tuyến đường Vành đai 4)	1	1.505
148	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước	1	116.845
149	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	1	110.250
150	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù Rùa)	1	1.900
151	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân tại các vị trí có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	1	68.000
152	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT747a đoạn từ Thái Hòa đến Uyên Hưng	1	400
153	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn, thị xã Thuận An	1	1.500
154	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	1	402.762

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
155	Xây dựng đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua huyện Bàu Bàng)	1	1.500
156	Xây dựng đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua huyện Phú Giáo)	1	1.500
157	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đường Thủ Biên - Đất Cuốc (Giai đoạn 2)	1	5.000
158	Xây dựng đường nội bộ Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn cảnh sát cơ động số 25, xã Phú An, thị xã Bến Cát	1	8.800
D.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	10	37.788
D.2.1	GIÁO DỤC	1	31.500
159	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	31.500
D.2.2	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	1.300
160	Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2017 - 2018	1	500
161	Xe truyền hình lưu động 6 camera HD	1	800
D.2.3	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	2	400
162	Nâng cao năng lực tạo lập và phát triển nguồn khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	1	200
163	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1	200
D.2.4	VĂN HÓA	5	4.588
164	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	1	1.526
165	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; tượng đài trung tâm; xây dựng sa bàn, bệ thờ các Anh hùng liệt sĩ; Phục chế nhà làm việc, sinh hoạt, hiện vật gắn liền của ba đồng chí chỉ huy chiến dịch)	1	1.000
166	Đầu tư tuyến đường vào Khu Di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh	1	1.000
167	Xây dựng tượng đài trung tâm, nhà bia (nội dung văn hóa, các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu)	1	400
168	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích Chiến khu Long Nguyên	1	662
D.2.5	THỂ THAO		
D.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	12	9.383
D.3.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	1	3.400

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
169	Xây dựng Kho lưu trữ Tỉnh ủy.	1	3.400
D.3.2	QUỐC PHÒNG	2	2.000
170	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	1	1.000
171	Xây dựng nhà ăn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự	1	1.000
D.3.3	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	9	3.983
172	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tam Lập	1	500
173	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông	1	300
174	Đầu tư xây dựng hệ thống Camera quan sát cháy trên địa bàn tỉnh Bình Dương	1	183
175	Mua sắm trang thiết bị, phương tiện chữa cháy Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tam Lập	1	500
176	Mua sắm trang thiết bị phương tiện chữa cháy cho Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tân Vĩnh Hiệp	1	500
177	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Phước Vĩnh	1	500
178	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Thanh Phước	1	500
179	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tân Thành	1	500
180	Ứng dụng CNTT tại Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bình Dương.	1	500

Phụ lục IV
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	102	1.483.644
	Thành phố Thủ Dầu Một	14	282.738
	Thị xã Thuận An	11	220.797
	Thị xã Dĩ An	12	308.277
	Thị xã Tân Uyên	12	64.620
	Huyện Bắc Tân Uyên	8	86.095
	Thị xã Bến Cát	11	158.164
	Huyện Bàu Bàng	8	58.544
	Huyện Phú Giáo	7	69.836
	Huyện Dầu Tiếng	10	91.430
A	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020 (A=A.1+A.2)	4	100.536
A.1	KHỐI TỈNH	3	75.536
A.1.1	Y TẾ	3	75.536
1	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	1	11.864
2	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	60.200
3	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bình Dương.(giai đoạn 1)	1	3.472
A.2	KHỐI HUYỆN THỊ	1	25.000
A.2.6	HUYỆN DẦU TIẾNG	1	25.000
4	Trường THPT Long Hòa	1	25.000
B	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020 (B=B.1+B.2)	44	675.209
B.1	KHỐI TỈNH	3	50.407
B.1.1	Y TẾ	3	50.407
5	Khu điều trị 300 giường (Khoa Sản) thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	3.367
6	Thiết bị Khoa sản 300 giường Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	6.449
7	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng-Quy mô 100 giường bệnh	1	40.591
B.1.2	GIÁO DỤC	0	0
B.2	KHỐI HUYỆN THỊ	41	624.802
B.2.1	TP.THỦ DẦU MỘT	6	186.812
8	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	1	1.118

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
9	Trường tiểu học Nguyễn Trãi	1	1.497
10	Trường THCS Trần Bình Trọng	1	14.394
11	Trường THCS Phú Hòa 2	1	101.641
12	Trường tiểu học Phú Lợi 2	1	65.075
13	Trường TH Chánh Nghĩa	1	3.087
B.2.2	TX. THUẬN AN	6	96.316
14	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	4.101
15	Mở rộng trường THCS Trịnh Hoài Đức	1	3.556
16	Trường TH Tuy An	1	2.204
17	Mở rộng trường THCS Nguyễn Thái Bình	1	1.202
18	Trường tiểu học An Thạnh	1	41.002
19	Trường THCS Bình Chuẩn	1	44.251
B.2.3	TX. DĨ AN	6	158.373
20	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường TH Dĩ An B	1	7.505
21	Trường THCS Dĩ An -gđ 2	1	6.215
22	Trường THCS Đông Chiêu	1	56.009
23	Mở rộng trường THCS Đông Hòa	1	27.992
24	Trường mầm non Đông Hòa	1	39.564
25	Trường tiểu học Tân Đông Hiệp C	1	21.088
B.2.4	TX. BẾN CÁT	4	25.728
26	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lê Quý Đôn	1	5.390
27	Trường tiểu học Định Phước	1	19.415
28	Trường THCS An Điền (giai đoạn 1)	1	320
29	Trường Mầm non Mỹ Phước	1	603
B.2.5	TX. TÂN UYÊN	6	21.183
30	Trường THCS Phú Chánh	1	2.175
31	Trường Mầm non Thạnh Hội	1	1.800
32	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	1	10.000

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
33	Trường Tiểu học Thái Hòa B	1	5.026
34	Trường THCS Khánh Bình	1	750
36	Trường Tiểu học Hội Nghĩa	1	1.432
B.2.6	HUYỆN DẦU TIẾNG	4	63.330
37	Trường Tiểu học Định An (giai đoạn 2)	1	13.010
38	Trường Tiểu học Minh Thạnh (giai đoạn 2)	1	7.300
39	Trường trung học cơ sở An Lập (gđ 1)	1	13.280
40	Trường THCS Minh Tân (giai đoạn 2)	1	29.740
B.2.7	HUYỆN PHÚ GIÁO	4	32.971
41	Trường Tiểu học Phước Vĩnh B	1	1.964
42	Trường tiểu học Phước Sang	1	718
43	Trường tiểu học An Thái giai đoạn 2	1	24.000
44	Trường tiểu học An Linh	1	6.289
B.2.8	HUYỆN BÀU BÀNG	2	6.432
45	Trường TH Bầu Bàng	1	2.432
46	Trường THCS Trù Văn Thố	1	4.000
B.2.9	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	3	33.657
47	Trường Tiểu học Tân Thành	1	765
48	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	19.618
49	Trường Mầm non Tân Mỹ	1	13.274
C	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2020	29	679.657
C.1	KHÓI TỈNH	1	15.000
C.1.1	GIÁO DỤC	1	15.000
50	Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	1	15.000
C.2	KHÓI HUYỆN THỊ	28	664.657
C.2.1	TP.THỦ DẦU MỘT	6	95.312



STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
51	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	11.874
52	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	18.000
53	Xây dựng mới bổ sung hội trường và nhà thi đấu thể dục thể thao Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	13.000
54	Trường tiểu học Định Hòa 2	1	17.438
55	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	17.500
56	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	17.500
C.2.2	TX. THUẬN AN	3	122.481
57	Trường THPT Lý Thái Tổ	1	75.508
58	Trường TH An Phú 3	1	23.250
59	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	23.723
C.2.3	TX. DĨ AN	3	140.988
60	Trường Tiểu học Đông Hòa C	1	50.089
61	Trường tiểu học Nhị Đồng 2	1	53.212
62	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	37.687
C.2.4	TX. BẾN CÁT	5	130.936
63	Trường tiểu học An Tây B (gđ 1)	1	7.486
64	Trường Tiểu học Hòa Lợi	1	70.080
65	Trường THCS Hòa Lợi	1	1.000
66	Trường trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	1	19.970
67	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	1	32.400
C.2.5	TX. TÂN UYÊN	4	41.937
68	Trường THPT Thái Hòa; CCTL: 74.000 trđ.	1	9.000
69	Trường Mầm non Thanh Phước	1	10.937
70	Trường THCS Vĩnh Tân	1	11.000
71	Trường TH Khánh Bình	1	11.000
C.2.6	HUYỆN DẦU TIẾNG		

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
C.2.7	HUYỆN PHÚ GIÁO	2	36.065
72	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học phổ thông Phước Hòa	1	14.800
73	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo	1	21.265
C.2.8	HUYỆN BÀU BÀNG	2	46.000
74	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	1	23.000
75	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	23.000
C.2.9	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	3	50.938
76	Trường THPT Lê Lợi	1	28.938
77	Trường tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)	1	10.000
78	Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2	1	12.000
D	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ (D=D.1+D.2)	25	28.242
D.1	KHỐI TỈNH	2	2.200
D.1.1	GIÁO DỤC	1	200
79	Trường trung cấp nông lâm nghiệp Bình Dương	1	200
D.1.2	Y TẾ	1	2.000
80	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	2.000
D.2	KHỐI HUYỆN THỊ	23	26.042
D.2.1	TP. THỦ DẦU MỘT	2	614
81	Trường THCS tạo nguồn thành phố Thủ Dầu Một (Trường THCS Ngô Sĩ Liên)	1	114
82	Xây dựng mới bổ sung nhà đa năng Trường trung học cơ sở Chánh Nghĩa	1	500
D.2.2	TX. THUẬN AN	2	2.000
83	Trường tiểu học An Phú 2	1	1.000
84	Trường mầm non Hoa Mai 2	1	1.000
D.2.3	TX. DĨ AN	3	8.916
85	Trường TH Tân Bình B	1	3.116
86	Trường tiểu học Châu Thới	1	2.900

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
87	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	2.900
D.2.4	TX. TÂN UYÊN	2	1.500
88	Trường TH Tân Phước Khánh B	1	1.000
89	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	500
D.2.5	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	2	1.500
90	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	1.000
91	Trường mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)	1	500
D.2.6	TX. BẾN CÁT	2	1.500
92	Trường THCS Mỹ Thạnh.	1	1.000
93	Trường tiểu học An Tây B (gđ 2)	1	500
D.2.7	HUYỆN BÀU BÀNG	4	6.112
94	XD bổ sung phòng học Trường THPT Bầu Bàng	1	1.000
95	XD bổ sung phòng học Trường TH Tân Hưng	1	1.000
96	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	1.000
97	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng	1	3.112
D.2.8	HUYỆN PHÚ GIÁO	1	800
98	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Hòa	1	800
D.2.9	HUYỆN DẦU TIẾNG	5	3.100
99	Trường tiểu học Minh Tân	1	1.000
100	Trường tiểu học Minh Hòa	1	500
101	Xây dựng nhà tập đa năng Trường Trung học phổ thông Dầu Tiếng	1	300
102	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Hòa	1	300
103	Trường THCS Định Hiệp (giai đoạn 2)	1	1.000

Phụ lục V
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN TÌNH HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ	59	1.325.655
I	THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT	14	618.049
I.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	7	68.944
	HẠ TẦNG KINH TẾ	6	66.938
1	Đường Hoàng Hoa Thám II	1	3.844
2	Mở rộng vỉa hè đường Bạch Đằng (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền đến đường Đinh Bộ Lĩnh)	1	5.011
3	Đường từ Hoàng Hoa Thám (ngã tư thành đội) đến Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi.		
3	Đường mở mới từ đường CMT8 đến đường Nguyễn Tri Phương (đường tổ 36, khu 5, phường Chánh Nghĩa)	1	5.000
4	Đường Trần Ngọc Lên - ĐL Bình Dương - đường Bùi Ngọc Thu (Đường tổ 7 ấp 1, P. Định Hoà)	1	5.019
5	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	44.084
6	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Ngọc Lên (từ ĐLBĐ đến đường Huỳnh Văn Lũy)	1	3.980
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	QUỐC PHÒNG - AN NINH	1	2.006
7	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Tp.TDM	1	2.006
I.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	105.321
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	105.321
8	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	95.038
9	Đường Trần Văn Ôn	1	10.283
I.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	5	443.784
	HẠ TẦNG KINH TẾ	5	443.784
10	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	100.009

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
11	Mở mới đường tạo lực 6 nối dài (Đại lộ Bình Dương đến nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu); CCTL: 100.000 trđ.	1	162.166
12	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên ấp 1-5), phường Phú Mỹ; CCTL: 62.000 trđ	1	66.314
13	Mở mới đường ô tô bao bọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8); CCTL: 110.000 trđ	1	113.300
14	Đường trục chính Đông Tây	1	1.995
I.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	0	0
	HẠ TÀNG KINH TẾ	0	0
II	THỊ XÃ THUẬN AN	6	125.927
II.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	2.500
	HẠ TÀNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TÀNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	2.501
15	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	2.500
II.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	28.913
	HẠ TÀNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	28.913
16	Trường Mầm non Hoa Mai 3	1	13.913
17	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	15.000
II.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	3	94.513
	HẠ TÀNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	60.013
18	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	45.713
19	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	14.300
	HẠ TÀNG KINH TẾ	1	34.500
20	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	34.500
II.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		0
III	THỊ XÃ DĨ AN	3	57.836
III.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	1.831

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	1.831
21	Khu di tích cách mạng & sinh thái Hồ Lang - Giai đoạn 1	1	1.831
III.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020		0
III.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	1	54.520
	HẠ TẦNG KINH TẾ	1	54.520
22	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	54.520
III.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	1.485
23	Xây dựng Suối Bình Thắng (đoạn từ đại học quốc gia đến QL 1A)	1	1.485
IV	THỊ XÃ TÂN UYÊN	5	52.666
IV.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	1.127
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	1.127
	Y tế	0	0
	Văn hóa	1	1.127
24	Khu di tích tưởng niệm truyền thống chiến khu Vĩnh Lợi	1	1.127
	Xã hội		0
IV.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	34.685
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	34.685
25	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ ngã tư xã cũ đến cầu Khánh Vân), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	29.501
26	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ cây xăng An Lộc đến ngã tư xã cũ), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	5.184
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	Y tế	0	0
IV.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	1	15.654
	HẠ TẦNG KINH TẾ	1	15.654

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
27	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	15.654
IV.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	1.200
28	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	1.200
V	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	4	114.071
V.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
V.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	5.032
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	5.032
	Y tế	0	0
	Giáo dục	1	1.437
29	Trường Tiểu học Tân Định	1	1.437
	Văn hóa	1	3.595
30	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên	1	3.595
V.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	2	109.039
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	109.039
31	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	1	96.334
32	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Tân Uyên	1	12.705
V.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		
VI	THỊ XÃ BẾN CÁT	4	116.983
VI.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
VI.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
VI.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	3	116.483
	HẠ TẦNG KINH TẾ	3	116.483

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
33	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	40.383
34	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	46.700
35	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	29.400
VI.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	500
36	Xây dựng công viên Phú thứ xã Phú An	1	500
VII	HUYỆN BÀU BÀNG	9	95.635
VII.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	Văn hoá	0	0
	Xã hội	0	0
VII.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	7	6.635
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	3.105
	Văn hoá	1	3.105
37	Trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	3.105
	HẠ TẦNG KINH TẾ	6	3.530
38	Bê tông nhựa đường liên ấp 16B, xã Cây Trường II, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	241
39	Xây dựng mới Cầu Ông Chày, xã Cây Trường 2, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	766
40	Bê tông nhựa đường ấp Hố Muôn, xã Long Nguyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	140
41	Bê tông nhựa đường ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	189
42	Đường từ chợ Tuấn Tâm đi đường mòn Hồ Chí Minh, xã Trừ Văn Thố, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	794
43	Bê tông nhựa đường từ Ông Bảy Hộ đến nhà Bà Suối xã Lai Hưng	1	1.400
VII.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	2	89.000
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	89.000
44	Đường ĐH 610 xã Long Nguyên	1	59.500
45	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	29.500
VII.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	0	0

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
VIII	HUYỆN PHÚ GIÁO	9	94.468
VIII.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	600
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	1	600
46	Bồi thường giải toả khu đất giao Trung đoàn 271	1	600
VIII.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	3	82.753
	HẠ TẦNG KINH TẾ	3	82.753
47	Đầu tư nâng cấp đường 19/5	1	17.800
48	Xây dựng đường ĐH 512 (đường Kiểm), huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	1	5.953
49	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 519, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	1	59.000
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	0	0
VIII.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	5	11.115
	HẠ TẦNG KINH TẾ	5	11.115
50	Đầu tư xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài	1	240
51	Đầu tư xây dựng đường Trần Quang Diệu nối dài	1	500
52	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 507 (từ đường ĐT 741 đi trại giam An Phước)	1	9.950
53	Nâng cấp Đường ĐH 515	1	291
54	Nâng cấp đường Cống Triết	1	134
VIII.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		0
IX	HUYỆN DẦU TIẾNG	5	50.020
IX.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	Giao thông	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	Văn hoá	0	0

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
IX.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	10.600
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	10.600
	Giao thông	2	10.600
55	Nâng cấp nhựa đường ĐH 722 (từ ĐT 749b đến ngã ba Cầm xe)	1	2.600
56	Mở rộng đường từ trước Huyện uỷ - UBND huyện đến đường Cách mạng tháng Tám	1	8.000
IX.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	2	39.220
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	39.220
57	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 từ Thanh An, Định Hiệp đến Minh Hòa giai đoạn 2 (đoạn qua xã Định An)	1	25.600
58	Nâng cấp nhựa đường ĐH 721 từ ĐT 749a đến ĐT750)	1	13.620
IX.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	200
59	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	200
B	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ		1.473.727
	Thành phố Thủ Dầu Một		235.699
	Thị xã Thuận An		280.905
	Thị xã Dĩ An		333.135
	Thị xã Tân Uyên		107.779
	Huyện Bắc Tân Uyên		93.719
	Thị xã Bến Cát		115.999
	Huyện Bàu Bàng		87.372
	Huyện Phú Giáo		104.373
	Huyện Dầu Tiếng		114.746



Phụ lục VI
DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
Nguồn vốn nước ngoài (ODA)

(Kèm theo Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự Kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B)	2	730.372
A	Vốn bố trí	2	730.372
I	Môi trường	2	730.372
1	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	1	374.193
2	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	1	356.179

Phụ lục VII

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
Nguồn Vốn Ngân sách trung ương - Vốn trong nước

(Kèm theo Báo cáo số 179 /BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B)	2	78.835
A	Vốn bố trí	2	78.835
I	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	78.835
1	Tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	1	49.495
2	Xây dựng đường Bắc Nam 3	1	29.340

Số: 48 /TTr-SKHĐT

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp thứ 10
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1645/UBND-TH ngày 17/4/2019 về việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2019 – HĐND tỉnh khóa IX,

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo các nội dung của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 10, bao gồm:

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm, phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2019;

2. Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019;

3. Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 (lần 2).

4. Báo cáo của UBND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 (nội dung đăng ký bổ sung).

(Có dự thảo kèm theo)

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./. *HL*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu TH, VT.

GIÁM ĐỐC



Tru
Nguyễn Thanh Trúc

Số: /BC-UBND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 như sau:

I. TÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch:

Tổng số vốn đã giao kế hoạch hàng năm giai đoạn 2016-2019 là 30.410 tỷ 897 triệu đồng, đạt 91,7% kế hoạch.

Kết quả giải ngân hàng năm giai đoạn 2016-2019 là 21.695 tỷ 878 triệu đồng, đạt 65,4% kế hoạch. Trong đó:

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	KHĐTC 2016-2020 (10/NQ-HĐND)	Kết quả giao kế hoạch		Kết quả giải ngân	
				Kế hoạch 2016-2019	Tỷ lệ %	Giải ngân 2016-2019	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)	(7)	(8=7/4)
	TỔNG VỐN (A+B)	586	33.165.701	30.410.897	91,7	21.695.878	65,4
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II)	581	30.010.655	25.499.950	85,0	17.090.380	56,9
I	VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (1+2+3+4)	581	23.660.655	20.559.950	86,9	13.381.250	56,6
1	Vốn ngân sách tỉnh tập trung	302	13.470.464	13.292.950	98,7	8.303.742	61,6
2	Vốn Xổ số kiến thiết	150	5.000.000	4.905.000	98,1	3.285.534	65,7
3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	129	2.939.536	2.362.000	80,4	1.791.974	61,0
4	Dự phòng ngân sách		2.250.655	0	0,0		0,0
II	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN		6.350.000	4.940.000	77,8	3.709.130	58,4
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (I+II)	5	3.155.046	4.910.947	155,7	4.605.498	146,0
I	Vốn trong nước (1+2)	2	154.214	81.874	53,1	75.379	48,9
1	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	148.230	75.890	51,2	69.395	46,8
2	Vốn hỗ trợ cho người có công cách mạng về nhà ở		5.984	5.984	100,0	5.984	100,0
II	Vốn nước ngoài (ODA)	3	3.000.832	3.246.473	108,2	2.947.519	98,2
III	Bội chi ngân sách địa phương			1.582.600		1.582.600	100

2. Nhận xét chung:

a. Những mặt tích cực:

- Tỉnh đã tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư, ưu tiên bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện và giải ngân theo tiến độ của dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA). Kết quả thực hiện vốn nước ngoài ODA vượt so với KH đề ra (đạt 98,2% KH).

- Dự kiến vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn hỗ trợ cho người có công cách mạng về nhà ở giai đoạn 2016-2020 giải ngân đạt KH được giao.

b. Những hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân:

- Nguồn vốn Trung ương giao cho Tỉnh còn thấp so với nhu cầu phát triển của Tỉnh và so với các Tỉnh khác. Trong KH đầu tư công trung hạn 2016-2020 Tỉnh không được Trung ương hỗ trợ vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trái phiếu chính phủ.

- Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu Trung ương giao cho Tỉnh thấp hơn so với dự kiến ban đầu nên Tỉnh gặp khó khăn trong việc cân đối, bố trí và triển khai thực hiện theo tiến độ dự án.

- Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu giải ngân chậm do bố trí vốn tập trung cho 02 công trình giao thông mà 01 công trình vướng đền bù, giải tỏa kéo dài nên chưa thực hiện và giải ngân được.

- Trình tự thủ tục thực hiện đầu tư công quy định chặt chẽ, tuy nhiên phải trải qua nhiều khâu, nhiều bước phức tạp đặc biệt là những dự án có đền bù, giải phóng mặt bằng làm cho quá trình thực hiện dự án mất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm quy định đầu tư công, không được để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản nên các chủ đầu tư chỉ triển khai thực hiện dự án theo đúng kế hoạch được giao, dẫn đến khi một vài dự án không thực hiện và giải ngân được ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của cả tỉnh.

II. NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020:

1. Nguyên tắc chung:

- KH đầu tư công năm 2020 góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và KH phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trên địa bàn tỉnh; phù hợp với KH điều chỉnh đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Gắn việc xây dựng KH đầu tư công năm 2020 với việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong KH đầu tư công năm 2020 phù hợp với KH điều chỉnh đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2020; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2020.

- Việc xây dựng KH đầu tư công năm 2020 phải thực hiện theo các quy định

của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về KH đầu tư công trung hạn và hằng năm, Chỉ thị số của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng KH phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

2. Dự kiến phân bổ KH đầu tư công năm 2020:

Căn cứ tình hình thực hiện KH đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019, KH điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 lần 2, khả năng cân đối nguồn vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của các dự án trong năm 2019, UBND tỉnh dự kiến KH đầu tư công năm 2020 là **13.353 tỷ 083 triệu đồng**, bố trí cho 373 dự án, phân bổ theo ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch năm 2020
	TỔNG VỐN (A+B)	373	13.353.083
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II)	369	12.543.876
I	Vốn ngân sách cấp tỉnh (I.1+I.2+I.3)	354	10.422.649
I.1	Vốn ngân sách tỉnh tập trung (1+2+3+4+5)	193	7.613.350
1	Hạ tầng kinh tế	89	4.505.257
2	Hạ tầng văn hóa xã hội	64	2.188.824
3	Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh	40	869.269
4	Danh mục các công trình mật, tuyệt mật, tối mật	13	235.294
5	Quy hoạch Kinh tế Xã hội tỉnh		50.000
I.2	Vốn xố số kiến thiết (1+2)	102	1.483.644
1	Cấp tỉnh	9	143.143
2	Cấp huyện, thị xã, thành phố	93	1.340.501
I.3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	59	1.325.655
II	Vốn ngân sách cấp huyện (II.1+II.2)	15	2.121.227
II.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		1.473.727
II.2	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện	15	647.500
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (I+II) (*)	4	809.207
I	Vốn trong nước	2	78.835
	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	78.835
II	Vốn nước ngoài (ODA)	2	730.372

(Chi tiết các dự án theo phụ lục đính kèm)

3. Kiến nghị:

- Trung ương sớm ban hành Nghị định và Thông tư hướng dẫn Luật Đầu tư công sửa đổi. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung các Luật và văn bản hướng dẫn

Luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, đất đai đảm bảo thống nhất với nhau, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư công và tài nguyên môi trường, cụ thể là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Trung ương hỗ trợ bố trí vốn nước ngoài (ODA) cho các dự án đảm bảo theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ và tiến độ thi công thực tế của dự án theo đúng nguyên tắc bố trí vốn KH được Bộ KHĐT hướng dẫn. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét tổng hợp bội chi ngân sách địa phương năm 2020 khoảng 250 tỷ đồng vào bội chi ngân sách quốc gia trình Quốc hội.

- Bộ KHĐT bổ sung vốn Ngân sách Trung ương cho Tỉnh, xem xét bố trí vốn chương trình mục tiêu quốc gia và vốn Trái phiếu chính phủ để Tỉnh đầu tư thực hiện những chương trình, dự án mang tính cấp thiết.

- Trung ương kịp thời hướng dẫn Tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện những vấn đề liên quan đến lĩnh vực đầu tư công, tạo điều kiện thuận lợi cho Tỉnh thực hiện và giải ngân KH đầu tư công đạt KH được giao.

- Bộ KHĐT sớm điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn và bổ sung vốn đầu tư công cho Tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, cụ thể như sau:

Trên đây dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi trình Bộ KHĐT, Bộ Tài chính thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Sở KHĐT, Sở TC;
- LĐVP (Lg), Thg, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục I
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch năm 2020
	TỔNG VỐN (A+B)	373	13.353.083
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II)	369	12.543.876
I	VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (I.1+I.2+I.3)	354	10.422.649
I.1	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TẬP TRUNG (1+2+3+4+5+6)	193	7.613.350
	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>89</i>	<i>4.505.257</i>
	<i>Hạ tầng văn hóa xã hội</i>	<i>64</i>	<i>2.188.824</i>
	<i>Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh</i>	<i>40</i>	<i>869.269</i>
<i>1</i>	<i>Các dự án thực hiện năm 2015 chuyển tiếp sang 2016-2020</i>	<i>51</i>	<i>1.384.588</i>
<i>a</i>	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>29</i>	<i>590.687</i>
<i>b</i>	<i>Hạ tầng văn hóa xã hội</i>	<i>22</i>	<i>793.901</i>
<i>2</i>	<i>Các dự án khởi công mới 2016-2020 hoàn thành 2016-2020</i>	<i>47</i>	<i>1.084.928</i>
<i>a</i>	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>22</i>	<i>860.359</i>
<i>b</i>	<i>Hạ tầng văn hóa xã hội</i>	<i>18</i>	<i>187.488</i>
<i>c</i>	<i>Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh</i>	<i>7</i>	<i>37.081</i>
<i>3</i>	<i>Các dự án khởi công mới 2016-2020 hoàn thành sau 2020</i>	<i>30</i>	<i>2.931.228</i>
<i>a</i>	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>8</i>	<i>1.174.070</i>
<i>b</i>	<i>Hạ tầng văn hóa xã hội</i>	<i>14</i>	<i>1.169.647</i>
<i>c</i>	<i>Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh</i>	<i>8</i>	<i>587.511</i>
<i>4</i>	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>52</i>	<i>1.927.312</i>
<i>a</i>	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>30</i>	<i>1.880.141</i>
<i>b</i>	<i>Hạ tầng văn hóa xã hội</i>	<i>10</i>	<i>37.788</i>
<i>c</i>	<i>Quản lý Nhà nước - Quốc phòng - An ninh</i>	<i>12</i>	<i>9.383</i>
<i>5</i>	<i>Danh mục các công trình mật, tuyệt mật, tối mật</i>	<i>13</i>	<i>235.294</i>
<i>6</i>	<i>Quy hoạch Kinh tế Xã hội tỉnh</i>		<i>50.000</i>
I.2	VỐN XỎ SỔ KIẾN THIẾT (1+2)	102	1.483.644
<i>1</i>	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>9</i>	<i>143.143</i>
<i>2</i>	<i>Cấp huyện, thị xã, thành phố</i>	<i>93</i>	<i>1.340.501</i>
I.3	VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN	59	1.325.655
II	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (II.1+II.2)	15	2.121.227
II.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		1.473.727
II.2	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện	15	647.500
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (I+II) (*)	4	809.207
I	Vốn trong nước	2	78.835
	<i>Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu</i>	<i>2</i>	<i>78.835</i>
II	Vốn nước ngoài (ODA)	2	730.372

Ghi chú: (*) Vốn ngân sách trung ương và bội chi ngân sách tỉnh thực hiện theo quyết định giao vốn của Bộ Kế hoạch và

Phụ lục II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Vốn phân cấp theo tiêu chí, vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện, vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện phân theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG (1+2+...+8+9)	152	4.787.383
	Vốn phân cấp theo tiêu chí		1.473.727
	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	59	1.325.655
	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	93	1.340.501
	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		647.500
1	Thành phố Thủ Dầu Một	28	1.136.486
1.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		235.699
1.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	14	618.049
1.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	14	282.738
1.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		90.000
2	Thị xã Thuận An	17	627.628
2.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		280.905
2.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	6	125.927
2.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	11	220.797
2.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		265.500
3	Thị xã Dĩ An	15	699.248
3.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		333.135
3.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	3	57.836
3.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	12	308.277
3.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		85.000
4	Thị xã Tân Uyên	17	225.065
4.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		107.779
4.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	5	52.666
4.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	12	64.620
4.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		117.000
5	Huyện Bắc Tân Uyên	12	293.885
5.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		93.719
5.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	4	114.071
5.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	8	86.095
5.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		13.500
6	Thị xã Bến Cát	15	391.146
6.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		115.999
6.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	4	116.983
6.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	11	158.164
6.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		0

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
7	Huyện Bàu Bàng	17	241.551
7.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		87.372
7.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	9	95.635
7.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	8	58.544
8	Huyện Phú Giáo	16	268.677
8.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		104.373
8.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	9	94.468
8.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	7	69.836
8.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		64.500
9	Huyện Dầu Tiếng	15	256.196
9.1	Vốn phân cấp theo tiêu chí		114.746
9.2	Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	5	50.020
9.3	Vốn xổ số kiến thiết đầu tư trên địa bàn cấp huyện	10	91.430
9.4	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		12.000

Phụ lục III
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	180	7.328.056
A	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020 (A=A.1+A.2+A.3)	51	1.384.588
A.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	29	590.687
A.1.1	CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG CỘNG VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	12	280.873
1	Nạo vét suối chợ Tân Phước Khánh	1	773
2	Xây dựng và cải tạo kênh Ba Bò đoạn thuộc địa phận tỉnh Bình Dương	1	68
3	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	1	3.337
4	Đầu nổi thoát nước cho KCN An Tây	1	2.707
5	Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng	1	6.061
7	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn I	1	655
8	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	1	4.360
9	Nâng công suất nhà máy xử lý chất thải nam Bình Dương	1	500
10	Trục thoát nước Suối Giữa, thành phố Thủ Dầu Một	1	65.534
11	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	1	85.778
12	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	1	105.772
13	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đồn	1	5.329
A.1.2	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	2	19.740
14	Xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại Đội thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	19.03

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
15	Hệ thống cấp nước tập trung xã Định An	1	710
A.1.3	GIAO THÔNG	15	290.073
16	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường ĐT746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	1	9.000
17	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 đoạn từ cầu Tân Khánh đến dốc Cây Quéo	1	1.000
18	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	1	1.923
19	Xây dựng cầu Phú Long, hạng mục: Đường dẫn vào cầu	1	3.783
20	Đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	1	360
21	Xây dựng cầu Bà Cô	1	5.779
22	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 1	1	4.091
24	Khu tái định cư Phú Hòa	1	707
25	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	1	60.032
26	Đường ĐT744 đoạn từ cầu Ông Cộ đến Km 12+000	1	700
27	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	1	3.498
28	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000	1	33.762
29	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	1	13.177
30	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cống Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	78.952

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
31	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	73.309
A.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	22	793.901
A.2.1	Y TẾ	9	636.101
32	Chi phí hoàn trả cho Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH một thành viên (đền bù dự án khu thương mại - dịch vụ - dân cư Định Hòa)	1	148
33	Cải tạo, sửa chữa BV điều dưỡng và phục hồi chức năng	1	124
34	Dự án: Mua sắm trang bị máy móc thiết bị cho phòng labo xét nghiệm Huyết học và Hóa sinh - Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	200
35	Dự án các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình nhà nước - phường Định Hòa	1	16.182
36	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Bệnh viện chuyên khoa Lao, Tâm thần và khu tái định cư	1	3.527
37	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	494.706
38	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	1	109.136
39	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của nhà nước	1	3.500
40	Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi tỉnh Bình Dương (giai đoạn 1)	1	8.578
A.2.2	GIÁO DỤC	1	270
41	Dự án: Đầu tư nghề trọng điểm GD 2011-2015 nghề điện dân dụng – cấp độ quốc gia.	1	270
A.2.3	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	729
42	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương	1	321
43	Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ Báo Bình Dương điện tử giai đoạn 2	1	408
A.2.4	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	0	0

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
A.2.5	VĂN HÓA	8	150.986
44	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu Đ	1	145.151
45	Trùng tu tôn tạo di tích Nhà tù Phú Lợi (Cấp phát 1.499 triệu đồng từ NSTW)	1	1.000
46	Cổng chào tỉnh Bình Dương	1	1.000
47	Đoàn Văn Công tỉnh Bình Dương	1	211
48	Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Dương	1	1.000
49	Khu Trung tâm quần thể tượng đài thuộc khu Di tích lịch sử địa đạo Tam Giác Sắt	1	1.499
50	Cải Tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục của Nhà thiếu nhi (Giai đoạn 1)	1	839
51	Cải Tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục của Nhà thiếu nhi (Giai đoạn 2)	1	286
A.2.6	XÃ HỘI	2	5.815
52	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	1	4.517
53	Trung hỗ trợ Thanh niên công nhân và Lao động trẻ tỉnh Bình Dương	1	1.298
A.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	0	0
A.3.1	QUỐC PHÒNG	0	0
A.3.2	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	0	0
B	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020 (B=B.1+B.2+B.3)	47	1.084.928
B.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	22	860.359
B.1.1	CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG CỘNG VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	4	23.670
54	Tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An	1	10.450
55	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Dĩ An	1	11.769
56	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên	1	402
57	Mua sắm trang thiết bị nhằm tăng cường năng lực của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường	1	1.049
B.1.2	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	3	64.901

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
58	Mở rộng tuyến ống cấp nước sạch trên địa bàn xã Minh Hòa, xã Minh Tân, xã Định An, huyện Dầu Tiếng	1	11.500
59	Mở rộng tuyến ống cấp nước sạch trên địa bàn xã Trừ Văn Thố huyện Bàu Bàng	1	5.100
60	Trạm chẩn đoán - Xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật Lái Thiêu	1	48.301
B.1.3	GAO THÔNG	15	771.789
61	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	1	77.731
62	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	1	100.238
63	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng, huyện Bắc Tân Uyên	1	291.500
64	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	1	39.130
65	Dự án xây dựng đường Bắc Nam 3	1	4.443
66	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	1	100.004
67	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	1	51.191
68	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	1	53.909
69	Dự án đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	1	500
70	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng cây ăn quả có múi xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	15.324
71	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	7.384
72	Xây dựng cầu mới Bến Tăng	1	6.191
73	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	1	22.892
74	Hệ thống thoát nước trên đường ĐT 744 tại 03 vị trí cấp bách (Km 23+733, Km 25+399, Km 31+508)	1	1.127
75	Bổ sung, nâng cấp hạng mục chiếu sáng trên tuyến đường ĐT744 đoạn qua xã An Tây từ Km12+046 đến Km21+200	1	223

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
B.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	18	187.488
B.2.1	Y TẾ	7	114.558
76	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	1	31.951
77	Trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	884
78	Thiết bị bệnh viện chuyên khoa tâm thần	1	200
79	Khu tái định cư Phú Chánh	1	194
80	Cải tạo Khoa Dược và khối Hành chính Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Dương.	1	737
81	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	30.592
82	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	1	50.000
B.2.2	GIÁO DỤC	1	1.321
83	Dự án trang thiết bị Trường Cao đẳng Y tế	1	1.321
B.2.3	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	447
84	Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp tỉnh Bình Dương	1	345
85	Dự án: ứng dụng CNTT tại Bệnh viện đa khoa tỉnh giai đoạn 2	1	102
B.2.4	XÃ HỘI	3	2.248
86	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục Nhà thiếu nhi tỉnh Bình Dương (giai đoạn 3)	1	1.637
87	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh (cơ sở 1)	1	185

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
88	Trung tâm nuôi dưỡng người già tàn tật cô đơn. Hạng mục: Phát sinh hệ thống Phòng cháy chữa cháy	1	426
B.2.5	VĂN HÓA	5	68.914
89	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	1	38.490
90	Trung tâm Văn hóa thể thao công nhân lao động tỉnh Bình Dương	1	3.264
91	Trung bày mỹ thuật khu di tích lịch sử Rừng Kiến An	1	999
92	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	1	20.261
93	Dự án Trùng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	1	5.900
B.2.6	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	0	0
B.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - QPAN (B.3=I+II+III)	7	37.081
B.3.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	0	0
B.3.2	QUỐC PHÒNG	3	34.143
94	Xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh thuộc Trường Quân sự địa phương	1	25.586
95	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Bàu Bàng	1	4.607
96	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Bắc Tân Uyên	1	3.950
B.3.3	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	4	2.938
97	Mua sắm thiết bị, phương tiện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho các Đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực	1	640
98	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác ứng cứu sự cố cháy, nổ	1	798

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
99	Xây dựng trụ sở các đội Cảnh sát PC&CC khu vực: Phường Bình Thắng - thị xã Dĩ An; KCN VSIP 2 - xã Vĩnh Tân - Thị xã Tân Uyên; KCN Đất Cuốc - Xã Đất Cuốc - huyện Bắc Tân Uyên; Xã Phước Hòa - huyện Phú Giáo; Thị trấn Dầu Tiếng - huyện Dầu Tiếng	1	1.000
100	Xây dựng Đội cảnh sát PCCC khu vực thuộc Phòng cảnh sát PC&CC số 1 (phường Phú Mỹ - TP. Thủ Dầu Một)	1	500
C	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2020 (C.1+C.2+C.3)	30	2.931.228
C.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	8	1.174.070
C.1.1	GIAO THÔNG	8	1.174.070
101	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	1	131.915
102	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	1	38.040
103	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	1	49.500
104	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	1	51.259
105	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	1	444.350
106	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	1	58.000
107	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm thị xã Thuận An	1	197.950
108	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	1	203.055
C.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	14	1.169.647
C.2.1	Y TẾ	4	870.522
109	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	1	106.633

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
110	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	700.087
111	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	1	55.052
112	Nâng cấp CSVC Bệnh viện phục hồi chức năng	1	8.750
C.2.2	GIÁO DỤC	1	20.500
113	Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho phòng thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu ở Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện - Điện tử thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một	1	20.500
C.2.3	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	108.232
114	Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	1	56.138
115	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương tại TP. TDM	1	52.094
C.2.4	VĂN HÓA	3	46.993
116	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	1	14.997
117	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	1	11.999
118	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, sân nền; Nhà thường trực (3 nhà))	1	19.997
C.2.5	THỂ THAO	3	30.000
119	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	1	10.000

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
120	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 3: Khu dịch vụ)	1	10.000
121	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	1	10.000
C.2.6	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	1	93.400
122	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương): CCTL: 94.000 trđ.	1	93.400
C.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	8	587.511
C.3.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	8	587.511
123	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	1	52.000
124	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	1	68.764
125	Triển khai Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1	1	36.000
126	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	1	149.500
127	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	1	149.500
128	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	1	101.247
129	Nhà để xe tạm cho Tòa nhà Trung tâm hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	1	500
130	Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính	1	30.000
D	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ (D.1+D.2+D.3)	52	1.927.312
D.1	HẠ TẦNG KINH TẾ	30	1.880.141
D.1.1	CẤP THOÁT NƯỚC CÔNG CỘNG VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	4	138.950

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
131	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	53.500
132	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	1	500
133	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	1	1.000
134	Xóa điện kế dùng chung trên địa bàn huyện Phú Giáo	1	83.950
D.1.2	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	7	218.850
135	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và khu cách ly gia súc Bình Hòa	1	150
136	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	1	120.000
137	Đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc giám sát tự động trực tuyến tại các trạm cấp nước tập trung	1	29.700
138	Dự án giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	1	30.500
139	Dự án giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thị xã Thuận An	1	30.500
140	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	1	4.000
141	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực phường Uyên Hưng và phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1	4.000
D.1.3	GIAO THÔNG	19	1.522.341
142	Giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (giai đoạn 2018-2021)	1	765.460
143	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	1	2.000
144	Xây dựng hạ lưu cống ngang đường ĐT744 đoạn từ Km6+000 đến Km32+000	1	2.000
145	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	1	1.220
146	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa	1	2.269
147	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	1	27.500
148	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	1	1.930

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
149	Giải phóng mặt bằng đường Đất Cuốc đi Thới Hòa - An Điền (trùng tuyến đường Vành đai 4)	1	1.505
150	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước	1	116.845
151	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	1	110.250
152	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù lao Rùa)	1	1.900
153	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân tại các vị trí có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	1	68.000
154	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT747a đoạn từ Thái Hòa đến Uyên Hưng	1	400
155	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn, thị xã Thuận An	1	1.500
156	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	1	402.762
157	Xây dựng đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua huyện Bàu Bàng)	1	1.500
158	Xây dựng đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua huyện Phú Giáo)	1	1.500
159	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đường Thủ Biên - Đất Cuốc (Giai đoạn 2)	1	5.000
160	Xây dựng đường nội bộ Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn cảnh sát cơ động số 25, xã Phú An, thị xã Bến Cát	1	8.800
D.2	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	10	37.788
D.2.1	GIÁO DỤC	1	31.500
161	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	31.500
D.2.2	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	2	1.300
162	Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2017 - 2018	1	500
163	Xe truyền hình lưu động 6 camera HD	1	800
D.2.3	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	2	400
164	Nâng cao năng lực tạo lập và phát triển nguồn khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	1	200

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
165	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1	200
D.2.4	VĂN HÓA	5	4.588
166	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	1	1.526
167	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; tượng đài trung tâm; xây dựng sa bàn, bệ thờ các Anh hùng liệt sĩ; Phục chế nhà làm việc, sinh hoạt, hiện vật gắn liền của ba đồng chí chỉ huy chiến dịch)	1	1.000
168	Đầu tư tuyến đường vào Khu Di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh	1	1.000
169	Xây dựng tượng đài trung tâm, nhà bia (nội dung văn hóa, các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu)	1	400
170	Xây dựng mới thư viện tỉnh		
171	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích Chiến khu Long Nguyên	1	662
D.2.5	THỂ THAO		
D.3	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	12	9.383
D.3.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	1	3.400
172	Xây dựng Kho lưu trữ Tỉnh ủy.	1	3.400
D.3.2	QUỐC PHÒNG	2	2.000
173	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	1	1.000
174	Xây dựng nhà ăn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự	1	1.000
D.3.3	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	9	3.983
175	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tam Lập	1	500
176	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông	1	300

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
177	Đầu tư xây dựng hệ thống Camera quan sát cháy trên địa bàn tỉnh Bình Dương	1	183
178	Mua sắm trang thiết bị, phương tiện chữa cháy Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tam Lập	1	500
179	Mua sắm trang thiết bị phương tiện chữa cháy cho Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tân Vĩnh Hiệp	1	500
180	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Phước Vĩnh	1	500
181	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Thanh Phước	1	500
182	Xây dựng Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Tân Thành	1	500
183	Ứng dụng CNTT tại Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bình Dương.	1	500

Phụ lục IV
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	102	1.483.644
	Thành phố Thủ Dầu Một	14	282.738
	Thị xã Thuận An	11	220.797
	Thị xã Dĩ An	12	308.277
	Thị xã Tân Uyên	12	64.620
	Huyện Bắc Tân Uyên	8	86.095
	Thị xã Bến Cát	11	158.164
	Huyện Bàu Bàng	8	58.544
	Huyện Phú Giáo	7	69.836
	Huyện Dầu Tiếng	10	91.430
A	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020 (A=A.1+A.2)	4	100.536
A.1	KHỐI TỈNH	3	75.536
A.1.1	Y TẾ	3	75.536
1	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	1	11.864
2	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	60.200
3	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bình Dương.(giai đoạn 1)	1	3.472
A.2	KHỐI HUYỆN THỊ	1	25.000
A.2.6	HUYỆN DẦU TIẾNG	1	25.000
4	Trường THPT Long Hòa	1	25.000
B	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020 (B=B.1+B.2)	44	675.209
B.1	KHỐI TỈNH	3	50.407
B.1.1	Y TẾ	3	50.407
5	Khu điều trị 300 giường (Khoa Sản) thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	3.367
6	Thiết bị Khoa sản 300 giường Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	6.449
7	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng-Quy mô 100 giường bệnh	1	40.591
B.1.2	GIÁO DỤC	0	0
B.2	KHỐI HUYỆN THỊ	41	624.802
B.2.1	TP.THỦ DẦU MỘT	6	186.812
8	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	1	1.118
9	Trường tiểu học Nguyễn Trãi	1	1.497
10	Trường THCS Trần Bình Trọng	1	14.394

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
11	Trường THCS Phú Hòa 2	1	101.641
12	Trường tiểu học Phú Lợi 2	1	65.075
13	Trường TH Chánh Nghĩa	1	3.087
B.2.2	TX. THUẬN AN	6	96.316
14	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	4.101
15	Mở rộng trường THCS Trịnh Hoài Đức	1	3.556
16	Trường TH Tuy An	1	2.204
17	Mở rộng trường THCS Nguyễn Thái Bình	1	1.202
18	Trường tiểu học An Thạnh	1	41.002
19	Trường THCS Bình Chuẩn	1	44.251
B.2.3	TX. DĨ AN	6	158.373
20	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường TH Dĩ An B	1	7.505
21	Trường THCS Dĩ An -gđ 2	1	6.215
22	Trường THCS Đông Chiêu	1	56.009
23	Mở rộng trường THCS Đông Hòa	1	27.992
24	Trường mầm non Đông Hòa	1	39.564
25	Trường tiểu học Tân Đông Hiệp C	1	21.088
B.2.4	TX. BẾN CÁT	4	25.728
26	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lê Quý Đôn	1	5.390
27	Trường tiểu học Định Phước	1	19.415

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
28	Trường THCS An Điền (giai đoạn 1)	1	320
29	Trường Mầm non Mỹ Phước	1	603
B.2.5	TX. TÂN UYÊN	6	21.183
30	Trường THCS Phú Chánh	1	2.175
31	Trường Mầm non Thanh Hội	1	1.800
32	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	1	10.000
33	Trường Tiểu học Thái Hòa B	1	5.025
34	Trường THCS Khánh Bình	1	750
36	Trường Tiểu học Hội Nghĩa	1	1.432
B.2.6	HUYỆN DẦU TIẾNG	4	63.330
37	Trường Tiểu học Định An (giai đoạn 2)	1	13.010
38	Trường Tiểu học Minh Thạnh (giai đoạn 2)	1	7.300
39	Trường trung học cơ sở An Lập (gđ 1)	1	13.280
40	Trường THCS Minh Tân (giai đoạn 2)	1	29.740
B.2.7	HUYỆN PHÚ GIÁO	4	32.971
41	Trường Tiểu học Phước Vĩnh B	1	1.964
42	Trường tiểu học Phước Sang	1	718
43	Trường tiểu học An Thái giai đoạn 2	1	24.000
44	Trường tiểu học An Linh	1	6.289
B.2.8	HUYỆN BÀU BÀNG	2	6.432
45	Trường TH Bàu Bàng	1	2.432
46	Trường THCS Trừ Văn Thố	1	4.000
B.2.9	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	3	33.657

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
47	Trường Tiểu học Tân Thành	1	765
48	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	19.618
49	Trường Mầm non Tân Mỹ	1	13.274
C	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2020	29	679.657
C.1	KHỞI TỈNH	1	15.000
C.1.1	GIÁO DỤC	1	15.000
50	Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	1	15.000
C.2	KHỞI HUYỆN THỊ	28	664.657
C.2.1	TP. THỦ DẦU MỘT	6	95.312
51	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	11.874
52	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	18.000
53	Xây dựng mới bổ sung hội trường và nhà thi đấu thể dục thể thao Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	13.000
54	Trường tiểu học Định Hòa 2	1	17.438
55	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	17.500
56	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	17.500
C.2.2	TX. THUẬN AN	3	122.481
57	Trường THPT Lý Thái Tổ	1	75.508
58	Trường TH An Phú 3	1	23.250
59	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	23.723
C.2.3	TX. DĨ AN	3	140.988
60	Trường Tiểu học Đông Hòa C	1	50.089
61	Trường tiểu học Nhị Đồng 2	1	53.212
62	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	37.687
C.2.4	TX. BẾN CÁT	5	130.936
63	Trường tiểu học An Tây B (gđ 1)	1	7.486
64	Trường Tiểu học Hòa Lợi	1	70.080
65	Trường THCS Hòa Lợi	1	1.000
66	Trường trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	1	19.970
67	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	1	32.400
C.2.5	TX. TÂN UYÊN	4	41.937

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
68	Trường THPT Thái Hòa; CCTL: 74.000 trđ.	1	9.000
69	Trường Mầm non Thanh Phước	1	10.937
70	Trường THCS Vĩnh Tân	1	11.000
71	Trường TH Khánh Bình	1	11.000
C.2.6	HUYỆN DẦU TIẾNG		
C.2.7	HUYỆN PHÚ GIÁO	2	36.065
72	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học phổ thông Phước Hòa	1	14.800
73	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo	1	21.265
C.2.8	HUYỆN BÀU BÀNG	2	46.000
74	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	1	23.000
75	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	23.000
C.2.9	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	3	50.938
76	Trường THPT Lê Lợi	1	28.938
77	Trường tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)	1	10.000
78	Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2	1	12.000
D	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ (D=D.1+D.2)	25	28.242
D.1	KHỐI TỈNH	2	2.200
D.1.1	GIÁO DỤC	1	200
79	Trường trung cấp nông lâm nghiệp Bình Dương	1	200
D.1.2	Y TẾ	1	2.000
80	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	2.000
D.2	KHỐI HUYỆN THỊ	23	26.042
D.2.1	TP. THỦ DẦU MỘT	2	614
81	Trường THCS tạo nguồn thành phố Thủ Dầu Một (Trường THCS Ngô Sĩ Liên)	1	114
82	Xây dựng mới bổ sung nhà đa năng Trường trung học cơ sở Chánh Nghĩa	1	500
D.2.2	TX. THUẬN AN	2	2.000
83	Trường tiểu học An Phú 2	1	1.000
84	Trường mầm non Hoa Mai 2	1	1.000
D.2.3	TX. DĨ AN	3	8.916

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
85	Trường TH Tân Bình B	1	3.116
86	Trường tiểu học Châu Thới	1	2.900
87	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	2.900
D.2.4	TX. TÂN UYÊN	2	1.500
88	Trường TH Tân Phước Khánh B	1	1.000
89	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	500
D.2.5	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	2	1.500
90	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	1.000
91	Trường mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)	1	500
D.2.6	TX. BẾN CÁT	2	1.500
92	Trường THCS Mỹ Thạnh.	1	1.000
93	Trường tiểu học An Tây B (gđ 2)	1	500
D.2.7	HUYỆN BÀU BÀNG	4	6.112
94	XD bổ sung phòng học Trường THPT Bàu Bàng	1	1.000
95	XD bổ sung phòng học Trường TH Tân Hưng	1	1.000
96	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	1.000
97	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng	1	3.112
D.2.8	HUYỆN PHÚ GIÁO	1	800
98	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Hòa	1	800
D.2.9	HUYỆN DẦU TIẾNG	5	3.100
99	Trường tiểu học Minh Tân	1	1.000
100	Trường tiểu học Minh Hòa	1	500
101	Xây dựng nhà tập thể ở trường Trung học phổ thông Dầu Tiếng	1	300
102	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Hòa	1	300

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
103	Trường THCS Định Hiệp (giai đoạn 2)	1	1.000

Phụ lục V
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN TỈNH HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ	59	1.325.655
I	THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT	14	618.049
I.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	7	68.944
	HẠ TẦNG KINH TẾ	6	66.938
1	Đường Hoàng Hoa Thám II	1	3.844
2	Mở rộng vỉa hè đường Bạch Đằng (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền đến đường Đinh Bộ Lĩnh)	1	5.011
3	Đường mở mới từ đường CMT8 đến đường Nguyễn Tri Phương (đường tổ 36, khu 5, phường Chánh Nghĩa)	1	5.000
4	Đường Trần Ngọc Lên - ĐL Bình Dương - đường Bùi Ngọc Thu (Đường tổ 7 ấp 1, P. Định Hoà)	1	5.019
5	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	44.084
6	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Ngọc Lên (từ ĐLBD đến đường Huỳnh Văn Lũy)	1	3.980
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	
	QUỐC PHÒNG - AN NINH	1	2.00
7	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Tp.TDM	1	2.00
I.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	105.32
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	105.32

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
8	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	95.038
9	Đường Trần Văn Ôn	1	10.283
I.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	5	443.784
	HẠ TẦNG KINH TẾ	5	443.784
10	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu DX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	100.009
11	Mở mới đường tạo lực 6 nối dài (Đại lộ Bình Dương đến nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu); CCTL: 100.000 trđ.	1	162.166
12	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên ấp 1-5), phường Phú Mỹ; CCTL: 62.000 trđ	1	66.314
13	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8); CCTL: 110.000 trđ	1	113.300
14	Đường trục chính Đông Tây	1	1.995
I.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	0	0
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
II	THỊ XÃ THUẬN AN	6	125.927
II.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	2.500
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	2.501
15	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	2.500
II.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	28.913
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	28.913
16	Trường Mầm non Hoa Mai 3	1	13.913

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
17	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	15.000
II.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	3	94.513
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	60.013
18	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	45.713
19	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	14.300
	HẠ TẦNG KINH TẾ	1	34.500
20	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	34.500
II.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		0
III	THỊ XÃ DĨ AN	3	57.836
III.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	1.831
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	1.831
21	Khu di tích CM & sinh thái Hồ Lang - Giai đoạn 1	1	1.831
III.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020		0
III.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	1	54.521
	HẠ TẦNG KINH TẾ	1	54.521
22	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	54.521
III.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	1.48
23	Xây dựng Suối Bình Thắng (đoạn từ đại học quốc gia đến QL 1A)	1	1.48
IV	THỊ XÃ TÂN UYÊN	5	52.66
IV.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	1.12
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	1.12
	Y tế	0	
	Văn hóa	1	1.12

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
24	Khu di tích tưởng niệm truyền thống chiến khu Vĩnh Lợi	1	1.127
	Xã hội		0
IV.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	34.685
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	34.685
25	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ ngã tư xã cũ đến cầu Khánh Vân), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	29.501
26	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ cây xăng An Lộc đến ngã tư xã cũ), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	5.184
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	Y tế	0	0
IV.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	1	15.654
	HẠ TẦNG KINH TẾ	1	15.654
27	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	15.654
IV.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	1.200
28	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	1.200
V	HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	4	114.071
V.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
V.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	5.032
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	5.032
	Y tế	0	0
	Giáo dục	1	1.437
29	Trường Tiểu học Tân Định	1	1.437
	Văn hóa	1	3.595
30	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên	1	3.595
V.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	2	109.039

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	2	109.039
31	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	1	96.334
32	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Tân Uyên	1	12.705
V.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		
VI	THỊ XÃ BẾN CÁT	4	116.983
VI.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
VI.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
VI.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	3	116.483
	HẠ TẦNG KINH TẾ	3	116.483
33	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	40.382
34	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	46.700
35	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	29.400
VI.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	50
36	Xây dựng công viên Phú thứ xã Phú An	1	50
VII	HUYỆN BÀU BÀNG	9	95.63
VII.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	
	Văn hoá	0	
	Xã hội	0	

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
VII.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	7	6.635
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	1	3.105
	Văn hoá	1	3.105
37	Trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	3.105
	HẠ TẦNG KINH TẾ	6	3.530
38	Bê tông nhựa đường liên ấp 16B, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	241
39	Xây dựng mới Cầu Ông Chày, xã Cây Trường 2, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	766
40	Bê tông nhựa đường ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	140
41	Bê tông nhựa đường ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	189
42	Đường từ chợ Tuấn Tâm đi đường mòn Hồ Chí Minh, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	794
43	Bê tông nhựa đường từ Ông Bảy Hộ đến nhà Bà Suối xã Lai Hưng	1	1.400
VII.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	2	89.000
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	89.000
44	Đường ĐH 610 xã Long Nguyên	1	59.500
45	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	29.500
VII.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	0	0
VIII	HUYỆN PHÚ GIÁO	9	94.468
VIII.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	1	600
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	1	600
46	Bồi thường giải toả khu đất giao Trung đoàn 271	1	600
VIII.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	3	82.753
	HẠ TẦNG KINH TẾ	3	82.753
47	Đầu tư nâng cấp đường 19/5	1	17.800

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
48	Xây dựng đường ĐH 512 (đường Kiểm), huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	1	5.953
49	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 519, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	1	59.000
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC -QPAN	0	0
VIII.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	5	11.115
	HẠ TẦNG KINH TẾ	5	11.115
50	Đầu tư xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài	1	240
51	Đầu tư xây dựng đường Trần Quang Diệu nối dài	1	500
52	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 507 (từ đường ĐT 741 đi trại giam An Phước)	1	9.950
53	Nâng cấp Đường ĐH 515	1	291
54	Nâng cấp đường Công Triết	1	134
VIII.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		0
IX	HUYỆN DẦU TIẾNG	5	50.020
IX.1	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2015 CHUYỂN TIẾP SANG 2016-2020	0	0
	HẠ TẦNG KINH TẾ	0	0
	Giao thông	0	0
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI	0	0
	Văn hoá	0	0
IX.2	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH 2016-2020	2	10.600
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	10.600
	Giao thông	2	10.600
55	Nâng cấp nhựa đường ĐH 722 (từ ĐT 749b đến ngã ba Cầm xe)	1	2.60
56	Mở rộng đường từ trước Huyện uỷ - UBND huyện đến đường Cách mạng tháng Tám	1	8.00
IX.3	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2016-2020 HOÀN THÀNH SAU 2016-2020	2	39.22
	HẠ TẦNG KINH TẾ	2	39.22

STT	Danh mục	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
57	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 từ Thanh An, Định Hiệp đến Minh Hòa giai đoạn 2 (đoạn qua xã Định An)	1	25.600
58	Nâng cấp nhựa đường ĐH 721 từ ĐT 749a đến ĐT750)	1	13.620
IX.4	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1	200
59	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	200
B	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ		1.473.727
	Thành phố Thủ Dầu Một		235.699
	Thị xã Thuận An		280.905
	Thị xã Dĩ An		333.135
	Thị xã Tân Uyên		107.779
	Huyện Bắc Tân Uyên		93.719
	Thị xã Bến Cát		115.999
	Huyện Bàu Bàng		87.372
	Huyện Phú Giáo		104.373
	Huyện Dầu Tiếng		114.746

Phụ lục VII
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
Nguồn vốn nước ngoài (ODA)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B)	2	730.372
A	Vốn bố trí	2	730.372
I	Môi trường	2	730.372
1	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	1	374.193
2	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	1	356.179

Phụ lục VIII

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Nguồn Vốn Ngân sách trung ương - Vốn trong nước

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công 2020	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG SỐ (A+B)	2	78.835
A	Vốn bố trí	2	78.835
I	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	2	78.835
1	Tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	1	49.495
2	Xây dựng đường Bắc Nam 3	1	29.340